

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HSST

Ngày: 28 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân,

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Ninh;

2. Ông Văn Anh Trình.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Ngọc Anh, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh,

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2021/QĐXX-ST ngày 16 tháng 9 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Văn C, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1997; nơi sinh: Xã H, huyện Hà T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Công nhân; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 9/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn M và bà Mai Thị C (đã chết); có vợ Trương Thị X, có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 13-5-2021 đến ngày 15-5-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

2. Bị cáo Mai Văn D, sinh ngày 08 tháng 09 năm 1989; nơi sinh: Xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Mai Văn Đ và bà Mai Thị M; có vợ Ngô Thị N, có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 28-12-2020, bị Công an xã H ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng) về hành vi đánh nhau (đã nộp phạt ngày 01/02/2021). Bị bắt tạm giữ ngày 13-5-2021 đến ngày 15-5-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Bị cáo Nguyễn Văn Q, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1976; nơi sinh: Xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Nuôi tôm; nơi trú: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và bà Ngô Thị Ổ (đã chết); có vợ Mai Thị T, có 04 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 13-5-2021 đến ngày 15-5-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Bị cáo Mai Văn T, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1991; nơi sinh: Xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Đánh cá; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Mai Văn T và bà Trương Thị Ổ; có vợ Phan Thị P, có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ ngày 13-5-2021 đến ngày 15-5-2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Mai Thanh H, sinh năm 1984; nghề nghiệp: Nuôi tôm; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Anh Ngô Văn Q, sinh năm 1983; nghề nghiệp: Nuôi tôm; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt;

+ Bà Mai Thị L, sinh năm 1983; nghề nghiệp: Buôn bán; nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 13 tháng 5 năm 2021, Nguyễn Văn C, Mai Văn D, Nguyễn Văn Q và Mai Văn T đều ở thôn C, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình đến quán cà phê P ở thôn T, xã H do chị Mai Thị L làm chủ quán để uống cà phê thì gặp nhau. Lúc này, tại quán cà phê còn có Ngô Văn Q, Mai Thanh H cùng ở thôn C, xã H và một người tên là T ở xã N, huyện L cũng đang ngồi uống cà phê. Một lúc sau, chị Mai Thị L về nhà nấu cơm còn người quản lý quán cà phê do chị L thuê chưa đến nên chị L đã gửi quán cà phê lại cho những người ngồi trong quán và đi về nhà. Lúc này, C, D, Q và T cùng rủ nhau đánh bài ăn tiền. C, D, Q, T đánh bài ăn tiền bằng hình thức chơi cào tổ bằng quân bài tứ lơ khơ. Từ bộ quân bài tứ lơ khơ chia cho mỗi người chơi 03 (ba) quân bài. Trước khi chia bài, mỗi người chơi phải đặt trước một ván là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), sau khi chia bài xong, người chơi xem bài của mình và “tổ” tối đa 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), sau đó thì ngửa bài ra đối chiếu với nhau, ai có bài lớn hơn thì thắng và lấy hết số tiền trong ván đó. Quá trình C, D, Q và T đánh bạc chỉ sử dụng tiền mặt, không sử dụng đồ vật, tài sản nào khác, không cầm cố tài sản để đánh bạc, không có ai thu “tiền xâu”. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, khi C, D, Q và T đang đánh bạc thì bị Công an huyện Q áp vào bắt quả tang, thu giữ

trên chiếu bạc số tiền 19.780.000 đồng (mười chín triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) và 05 (năm) bộ bài tú lơ khơ loại 52 (năm mươi hai) quân bài (trong đó, gồm 02 (hai) bộ bài đã qua sử dụng và 03 (ba) bộ bài chưa sử dụng).

Về vật chứng: Ngày 13 tháng 5 năm 2021, Cơ quan điều tra đã thu giữ trên chiếu bạc 19.780.000 đồng (mười chín triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) và 05 (năm) bộ bài tú lơ khơ loại 52 (năm mươi hai) quân bài (trong đó, gồm 02 (hai) bộ bài đã qua sử dụng và 03 (ba) bộ bài chưa sử dụng).

Ngoài ra còn thu giữ:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân số 038097010831 mang tên Nguyễn Văn C do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 20-5-2020 do Nguyễn Văn C giao nộp.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu vàng đồng, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) Căn cước công dân số 044089004750 mang tên Mai Văn D do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 18-9-2020 do Mai Văn D giao nộp.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 PRIME màu xanh đen, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 194063484 mang tên Nguyễn Văn Q do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 17-12-2008 do Nguyễn Văn Q giao nộp.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS màu vàng đồng, điện thoại đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 194382433 mang tên Mai Văn T do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 18-5-2015 do Mai Văn T giao nộp.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ điện thoại và giấy tờ trên cho các bị cáo Nguyễn Văn C, Mai Văn D, Nguyễn Văn Q và Mai Văn T là chủ sở hữu.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 22/CT-VKS-TA ngày 03-8-2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn C và đồng phạm phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh giữ quyền công tố luận tội và đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với D, T. Xử phạt Nguyễn Văn , Nguyễn Văn Q, Mai Văn T phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng, Mai Văn D phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung công quỹ số tiền 19.780.000 đồng (mười

chín triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) và 05 (năm) bộ bài tú lơ loại 52 (năm mươi hai) quân bài (trong đó, gồm 02 (hai) bộ bài đã qua sử dụng và 03 (ba) bộ bài chưa sử dụng.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; các bị cáo nhất trí với đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát huyện Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C, Mai Văn D, Nguyễn Văn Q, Mai Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các Bị cáo thống nhất, hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác; với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để xác định: Chiều ngày 13 tháng 5 năm 2021, các bị cáo Nguyễn Văn C, Mai Văn D, Nguyễn Văn Q, Mai Văn T cùng rủ nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi cào tố, bằng quân bài tú lơ khơ, tại quán cà phê P của chị Mai Thị L, thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiều bạc 19.780.000 đồng. Hành vi của các bị cáo thuộc lỗi cố ý, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố và quan điểm, luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, đúng thực tế khách quan.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang, lo lắng và ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân. Các Bị cáo là những người có sức khỏe, có nhận thức nhưng không chịu khó lao động, rèn luyện để trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội mà ngược lại thích ăn chơi, sát phạt, tư lợi, nhằm mục đích tước đoạt tiền bạc, tài sản của nhau. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, tương ứng với tính chất vụ án mới có tác dụng cải tạo, giáo dục Bị cáo và dể răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cũng xem xét các tình tiết khác đối với các bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

Các bị cáo Nguyễn Văn C, Mai Văn D, Nguyễn Văn Q, Mai Văn T cùng

rủ nhau đánh bạc, không có sự chuẩn bị, bàn bạc, phân công cụ thể nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương nhau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Mai Văn D có 01 tiền sự, tuy nhiên bị cáo có thời gian phục vụ trong Quân đội, bị cáo Mai Văn T có bố đẻ ông Mai Văn T có công được Chủ tịch Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhì, Kỷ niệm chương và Huy hiệu vì nghĩa vụ Quốc tế nên bị cáo D, T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, các bị Nguyễn Văn C, Mai Văn D, Nguyễn Văn Q, Mai Văn T phạm tội lần đầu nên chưa cần thiết cách ly ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt hình phạt tiền đối với các bị cáo là hoàn toàn phù hợp.

Trong vụ án này, chị Mai Thị L (chủ quán cà phê P) là người không biết và không đồng ý cho các bị cáo đánh bạc tại quán của mình, cũng không nhận được lợi ích vật chất, tinh thần gì từ việc đánh bạc, vì vậy không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự.

Đối với Ngô Văn Q, Mai Thanh H là người ngồi uống cà phê ở trong quán, biết việc các bị cáo đánh bạc nhưng không tham gia, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với người có tên là T, ở xã N, huyện L dựa vào thông tin các bị cáo cung cấp, Cơ quan điều tra chưa xác định được đối tượng T để triệu tập làm việc, nên sẽ tiếp tục điều tra và xử lý sau.

[4] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 màu đen; 01 (một) căn cước công dân số 038097010831 mang tên Nguyễn Văn C. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu vàng đồng; 01 (một) Căn cước công dân mang tên Mai Văn D. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J7 PRIME màu xanh đen; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn Q. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 8 PLUS màu vàng đồng; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Mai Văn T. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trả cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét. Số tiền cơ quan Công an thu giữ tại chiếu bạc 19.780.000 đồng (mười chín triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) cần tịch thu sung công quỹ nhà nước; 05 (năm) bộ bài tú lơ loại 52 (năm mươi hai) quân bài (trong đó, gồm 02 (hai) bộ bài đã qua sử dụng và 03 (ba) bộ bài chưa sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Mai Văn D, Nguyễn Văn Q, Mai Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, điểm g khoản 2 Điều 260, khoản 1 Điều 298, khoản 1 và khoản 4 Điều 331, Điều 333, Điều 414, Điều 423 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Mai Văn D, Nguyễn Văn Q, Mai Văn T phạm tội “Đánh bạc”;

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C phạt tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt tiền tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn D phạt tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt tiền tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q phạt tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt tiền tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn T phạt tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt tiền tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 19.780.000 đồng (mười chín triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) được tạm giữ tại Kho bạc nhà nước huyện Quảng Ninh theo biên bản giao nhận tài sản ngày 31-5-2021; tịch thu tiêu hủy 05 (năm) bộ bài tú lơ có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh ngày 05-8-2021.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn C, Mai Văn D, Nguyễn Văn Q, Mai Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Các bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Chi cục THA huyện Quảng Ninh;
- Cơ quan THAHS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Cơ quan THAHS tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn